

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Biên dịch chuyên đề văn hóa			
Mã học phần:	71CHIN40252	Số tín chỉ:	2	
Mã nhóm lớp học phần:	242_71CHIN40252_01			
Hình thức thi: Tự luận		Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:		☐ Có	☒ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng thành thạo các lý thuyết ngôn ngữ như kết cấu câu, ngữ nghĩa để đối chiếu giữa tiếng Trung và tiếng Việt liên quan tới lĩnh vực văn hóa.	Tự luận	50%	Câu hỏi phần A, B: từ câu 1-10	4.0	PI2.2
CLO2	Vận dụng chính xác ngôn ngữ tổng quát vào hoạt động biên dịch giữa tiếng Trung và tiếng Việt.		50%	Câu hỏi phần C	6.0	PI3.1

III. Nội dung câu hỏi thi:**A. ĐIỀN TỪ THÍCH HỢP VÀO CHỖ TRỐNG: (1 điểm, 5 câu, mỗi câu 0,2 điểm)**

乔装	断裂	部落	象征	改善
----	----	----	----	----

Câu 1: 雄王把_____分为十五个部分，设立文官武将，分别称为雒侯和雒将。

Câu 2: 雒龙君教会了当地人种植糯米，并帮助他们_____了居住条件。

Câu 3: 安阳王和金龟神_____成路人到客店住宿。

Câu 4: 儿子们抬着父亲的棺材走了几天，最终套绳在一块大石头上_____。

Câu 5: 用糯米做成圆形和方形的饼来_____天和地，再用叶子包裹其外，在饼里放上馅儿，以象征养育自己的父母。

B. DỊCH CÁC CÂU SAU SANG TIẾNG TRUNG: (3 điểm, 5 câu, mỗi câu 0,6 điểm)

Câu 6: Theo truyền thuyết, từ khi Bàn Cổ khai thiên lập địa, mặt đất hoang vắng không có người, hoàn toàn không có sự sống.

Câu 7: Trên thế gian lại xuất hiện một vị thần, tên là Nữ Oa. Bà có mặt người mình rắn, thần thông quảng đại, mỗi ngày có thể biến hóa bảy mươi lần.

Câu 8: Nữ Oa thấy thế giới hoang vu, cô tịch, bèn quyết định tạo ra những sinh vật có linh hồn để thống trị vạn vật trên thế gian.

Câu 9: Nữ Oa đến một vùng nước, cúi mình xuống nhặt một cục đất sét màu vàng, phò theo hình dáng của mình và nặn thành một con người nhỏ bằng đất sét.

Câu 10: Bà thổi hơi vào người đất sét, đặt nó xuống đất, người đất sét bỗng nhiên có sự sống và cử động.

C. DỊCH ĐOẠN VĂN SAU SANG TIẾNG VIỆT: (6 điểm)

年糕是中华民族的传统美食，是一种用黏性比较大的糯米粉蒸成的糕。在过年的时候，中国的许多地方都有吃年糕的习俗。年糕具有很悠久的历史，在汉朝的时候，就有了米糕这种食物。在辽代，北方一些地区的人们就有了大年初一吃年糕的习俗。到了明清时期，年糕更加普及，成了一种老百姓常做常吃的美味小吃。

关于春节为什么要吃年糕，有一个很古老的传说。据说在上古时期，有一种怪兽叫作“年”，它平时生活在人烟稀少的深山老林里，只有到了大年三十这一天，它才会从山林里钻出来，进到村子里吃人充饥。

老百姓想了很多办法对付“年”，但是都没有效果。有一个聪明的姓高的年轻人想了一条妙计，将米粮蒸熟，然后揉成一团，切成小块，摆放在人们的家门外。等到大年三十，人们纷纷躲进地窖里。

“年”四处寻找，一个人影都看不到，它看到了门口的食物，便饥不择食地吃了起来。“年”吃饱之后，便回到了山林里。第二天一大早，人们从地窖里出来，看到年轻人想的计策起了作用，纷纷欢呼起来。

因为这个食物是给“年”准备的，而制作这种食物的年轻人姓高，所以人们便将其称为“年糕”。俗语“年糕年糕年年高，今年更比去年好”表达的就是人们在大年初一时吃年糕的希望。

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
A. ĐIỀN TỪ THÍCH HỢP VÀO CHỖ TRỐNG		1.0	
Câu 1	部落	0.2	
Câu 2	改善	0.2	
Câu 3	乔装	0.2	
Câu 4	断裂	0.2	
Câu 5	象征	0.2	
B. DỊCH CÁC CÂU SAU SANG TIẾNG TRUNG		3.0	
Câu 6	传说盘古开天辟地以来，大地渺无人烟，毫无生气。	0.3	
Câu 7	世间又出现一位天神，名叫女娲。她生得人面蛇身，神通广大，一日可变化七十次。	0.3	
Câu 8	女娲见世界荒凉寂寞，决心创造一些有灵魂的生命，来统领世间万物。	0.3	
Câu 9	女娲来到一个水洼处，蹲下身子，随手拿起一块黄泥，仿照自己模样，捏了一个泥人。	0.3	
Câu 10	她向泥人吹了口气，放到地上，小泥人居然有了生命，活了起来。	0.3	
C. DỊCH ĐOẠN VĂN SAU SANG TIẾNG VIỆT		6.0	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 2 năm 2025

Trưởng bộ môn

TS. Mai Thu Hoài**Giảng viên ra đề**

ThS. Trần Chí Minh